TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Số: **208**/2019/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 09 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số **220/**2019/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2019 về việc: ***Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*** giữa:

Người yêu cầu: Anh **Trương Quang D** – sinh năm 1985

Chị **Phan Thị Thanh H –** sinh năm 1984

Cùng trú tại: P.416 K3 khu đô thị VH, tổ 11, phường GB, quận Long Biên, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, anh **Trương Quang D** và chị **Phan Thị Thanh H** đã thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Quang D và chị Phan Thị Thanh H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh D và chị H có 02 con chung là **Trương Ngọc A** - sinh ngày 24/12/2008 (Nữ) và **Trương Quang A'** – sinh ngày 24/02/2011 (Nam). Sau khi ly hôn, anh D được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu **Trương Quang A'** – sinh ngày 24/02/2011 (Nam). Chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu **Trương Ngọc A** - sinh ngày 24/12/2008 (Nữ). Không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Các đương sự mỗi người tự chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Trương Quang D** và chị **Phan Thị Thanh H**.

2. Về con chung: Xác nhận anh D và chị H có 02 con chung là **Trương Ngọc A** - sinh ngày 24/12/2008 (Nữ) và **Trương Quang A'** – sinh ngày 24/02/2011 (Nam). Sau khi ly hôn, anh D được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu **Trương Quang A'** – sinh ngày 24/02/2011 (Nam). Chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu **Trương Ngọc A** - sinh ngày 24/12/2008 (Nữ). Không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Các đương sự có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh D và chị H mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình. Anh D và chị H mỗi người đã nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) tiền tạm ứng lệ phí theo các Biên lai số **0001440** và **0001441** ngày 27/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên - TP Hà Nội. Nay chuyển thành lệ phí.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
-TAND TP Hà Nội;
-VKSND quận Long Biên;
-UBND phường GB
(Nơi ĐKKH);
-Chi cục THADS quận Long Biên;
-Các đương sự;
- Lưu HS, HC-TP.

Nguyễn Thị Nguyệt